

Số: /KH-UBND

Mỹ Lộc, ngày tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH
Phát triển chăn nuôi, thủy sản
và phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 07/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc phát triển chăn nuôi, thủy sản, phòng chống bệnh động vật năm 2023. UBND huyện Mỹ Lộc xây dựng Kế hoạch phát triển chăn nuôi, thủy sản và phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phát triển chăn nuôi, thủy sản và phòng, chống dịch bệnh động vật phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp nhất là cấp cơ sở về việc chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác phát triển chăn nuôi, thủy sản và phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Phát triển sản xuất chăn nuôi, thủy sản theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chủ động ứng dụng khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi, thủy sản và phòng, chống dịch bệnh động vật; đẩy mạnh phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đối với các sản phẩm chủ lực có thế mạnh của huyện để nâng cao giá trị gia tăng gắn với truy xuất nguồn gốc.

- Công tác phòng, chống dịch bệnh động vật phải chủ động kịp thời, hiệu quả, có sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ huyện tới xã, thị trấn và cả hệ thống chính trị; huy động toàn dân tham gia thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh động vật

- Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi tăng từ 3 – 3,5% so với năm 2022.

- Sản lượng thịt gia súc, gia cầm đạt 9.409 tấn, trong đó: Thịt lợn 7.280 tấn (không tính lợn sữa giết thịt); thịt gia cầm 1.692 tấn; thịt trâu bò 157 tấn; các loại thịt khác 280 tấn.

- Các loại dịch bệnh nguy hiểm được giám sát, phát hiện, xử lý kịp thời, không chế không để dịch lây lan ra diện rộng.

- Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm đạt trên 80% tổng đàn.

- Ít nhất 80% số cơ sở giết mổ, cơ sở sơ chế sản phẩm động vật được quản lý ký cam kết hoặc cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm.

(Chi tiết tại Mục I - Phụ lục I)

2.2. Chỉ tiêu về thủy sản

- Giá trị sản xuất ngành thủy sản tăng từ 2-3% so với năm 2022.

- Diện tích nuôi trồng thủy sản khoảng 710ha.

- Tổng sản lượng thủy sản phân đầu đạt khoảng 4.230 tấn.

(Chi tiết tại Phụ lục II)

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo

- Kiên toàn, tăng cường hoạt động của các Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp, phân công thành viên Ban chỉ đạo phụ trách địa bàn để kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ phát triển chăn nuôi, thủy sản và phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác phát triển chăn nuôi, thủy sản và phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh theo quy định và theo chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

2. Về phát triển chăn nuôi

2.1. Tổ chức sản xuất chăn nuôi

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả nội dung Kế hoạch số 3078/KH-UBND ngày 09/7/2021 của UBND huyện về phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

- Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp; lĩnh vực chăn nuôi theo hướng phát triển trang trại chăn nuôi tập trung, hiệu quả gắn với các chuỗi liên kết, trong đó phát huy vai trò chủ đạo của doanh nghiệp, hiệp hội và hợp tác xã chuyên ngành. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào chăn nuôi theo chuỗi khép kín để hỗ trợ, dẫn dắt người chăn nuôi sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường; chú trọng củng cố và phát triển mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác trong lĩnh vực chăn nuôi làm cầu nối giữa các nông hộ, trang trại với các doanh nghiệp và thị trường.

- Rà soát đánh giá hoạt động của trang trại chăn nuôi hiện có, đề xuất nhân rộng mô hình chăn nuôi trang trại hiệu quả và xây dựng kế hoạch khắc phục trang trại chưa phù hợp để phát triển chăn nuôi đáp ứng các quy định của Luật Chăn nuôi, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học và nâng cao hiệu quả chăn nuôi. Tạo điều kiện giao đất, thuê đất với chính sách ưu đãi theo

quy định của pháp luật về đất đai cho các cơ sở giống, cơ sở chăn nuôi trang trại tập trung, công nghiệp đủ điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học trong vùng chăn nuôi, cơ sở giết mổ tập trung, chế biến công nghiệp,...

- Quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất trong chăn nuôi; thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định; tập trung phát triển chăn nuôi trang trại, chăn nuôi có kiểm soát đảm bảo an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ, kinh tế tuần hoàn,...

2.2. Về con giống, thức ăn chăn nuôi

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân tăng cường nhập các giống cao sản có năng suất, chất lượng phù hợp với từng vùng, từng phương thức chăn nuôi và nhu cầu thị trường; phát hiện, nhân thuần các giống có đặc điểm sinh học quý, có giá trị nhằm tạo ra các sản phẩm giống mang thương hiệu của địa phương.

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với công tác giống vật nuôi. Hằng năm, tổ chức đánh giá chất lượng đối với đàn đực giống trên địa bàn nhằm loại thải những đực giống kém chất lượng, không có lý lịch, nguồn gốc rõ ràng. Đẩy mạnh thụ tinh nhân tạo trong chăn nuôi gia súc (lợn, trâu, bò) để nâng cao chất lượng con giống.

- Khuyến khích sử dụng thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, an toàn, đảm bảo chất lượng của những cơ sở sản xuất có uy tín trên thị trường; tăng cường sử dụng chế phẩm sinh học bổ sung vào thức ăn, xử lý môi trường để hạn chế sử dụng kháng sinh, hóa chất trong chăn nuôi; khuyến khích tận thu, nâng cao giá trị dinh dưỡng các nguồn phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp trong huyện như: Cám gạo, bã men rượu, bã cá, đầu tôm, đầu cá để chế biến các loại thức ăn chăn nuôi hữu cơ phù hợp với loại hình chăn nuôi truyền thống trong nông hộ, hợp tác xã.

2.3. Về khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại trong chăn nuôi.

- Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sinh học vào lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, nhận dạng, truy xuất động vật, giết mổ, chế biến và xử lý môi trường chăn nuôi nhằm nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Khuyến khích áp dụng và nhân rộng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, chăn nuôi theo hướng hữu cơ, mô hình kinh tế nông nghiệp tuần hoàn,...; đẩy nhanh việc ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công nghệ hiện đại khác trong quản lý nhà nước và quản trị sản xuất các lĩnh vực của ngành chăn nuôi.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo kết nối chuỗi giá trị sản phẩm; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân quảng bá, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm nhằm nâng cao giá trị sản phẩm chăn nuôi.

2.4. Bảo vệ môi trường chăn nuôi

- Hướng dẫn cơ sở chăn nuôi các biện pháp quản lý, xử lý chất thải chăn

nuôi phù hợp quy mô, đối tượng, đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm và phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường. Xử lý nghiêm các trường hợp không chấp hành vệ sinh môi trường, vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

3. Về phát triển thủy sản

3.1. Tổ chức sản xuất

- Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng tập trung và đa dạng hoá các đối tượng nuôi, trong đó ưu tiên phát triển các đối tượng nuôi thủy sản chủ lực của huyện và những loài có giá trị kinh tế cao.

- Xây dựng, phát triển các chuỗi trong sản xuất thủy sản để tăng giá trị, sức cạnh tranh của các sản phẩm thủy sản sản xuất trong huyện.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản, vùng sản xuất giống thủy sản tập trung.

- Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trong lĩnh vực sản xuất thủy sản theo hướng phát triển các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã, trang trại liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ với người sản xuất.

3.2. Nuôi trồng thủy sản

- Duy trì và mở rộng các vùng nuôi tập trung gắn chặt với nhu cầu của thị trường, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm. Nghiên cứu, lựa chọn phát triển các đối tượng nuôi mới có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương nhằm đa dạng hoá các đối tượng nuôi.

- Tập trung phát triển những sản phẩm thế mạnh của địa phương được thị trường ưa chuộng; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc các tiêu chuẩn khác tương đương nhằm nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Tăng cường quản lý việc sản xuất, kinh doanh giống thủy sản, chất lượng giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện. Tập trung phát triển sản xuất giống một số đối tượng nuôi chủ lực của huyện và những loài có giá trị kinh tế cao nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của người nuôi. Các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản, sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản phải được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý điều kiện cơ sở nuôi, điều kiện an toàn thực phẩm trong nuôi trồng thủy sản, hạn chế sử dụng các loại thuốc, hóa chất kháng sinh trong quá trình nuôi, tăng cường sử dụng các loại chế phẩm sinh học nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường.

- Hỗ trợ hình thành các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã nuôi trồng thủy sản.

3.3. Chế biến, thương mại thủy sản

Triển khai hiệu quả Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số: 1408/QĐ-TTg ngày 16/8/2021 phê duyệt đề án phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021 - 2030; số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030.

- Tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ, nâng cao năng lực quản lý, kiến thức cho các cơ sở đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và hội nhập quốc tế.

4. Về phòng, chống dịch bệnh động vật

4.1. Vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, cải tạo môi trường nuôi

a) Đối với chăn nuôi gia súc, gia cầm

- Thường xuyên thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng khu vực chăn nuôi, chợ buôn bán gia súc, gia cầm, khu vực giết mổ gia súc, gia cầm, nơi có ổ dịch cũ bằng các biện pháp kỹ thuật phù hợp như: Thu gom chất thải rắn để ủ, đốt hoặc chôn; xây dựng công trình khí sinh học Biogas để xử lý chất thải lỏng; không xả chất thải chưa qua xử lý ra môi trường để hạn chế lây lan dịch bệnh, gây ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện tốt vệ sinh, tiêu độc, khử trùng khu vực buôn bán động vật và sản phẩm động vật sau mỗi buổi chợ; hằng tháng các thôn, xóm tổ chức ngày tổng vệ sinh làm sạch môi trường nhất là những nơi công cộng (phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh,..); phát động các đợt tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đồng loạt theo chỉ đạo của huyện.

b) Đối với nuôi trồng thủy sản

Thực hiện tốt công tác vệ sinh, cải tạo ao đầm trước khi thả giống; xử lý tốt nguồn nước trong suốt quá trình nuôi; cải tạo hệ thống kênh cấp, kênh thoát đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu nuôi trồng thủy sản, giảm thiểu lây lan dịch bệnh; quản lý, xử lý tốt chất thải, nước thải đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh nhất là những ao nuôi có dịch.

4.2. Giám sát dịch bệnh.

- Thực hiện công tác cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch lấy mẫu giám sát để cảnh báo sớm dịch bệnh đối với gia súc, gia cầm, động vật thủy sản tại những khu vực ổ dịch cũ, vùng có nguy cơ cao. Chủ động thực hiện giám sát đối với những bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện ở động vật và có biện pháp xử lý hiệu quả, kịp thời không để dịch lây lan ra diện rộng.

- Thực hiện giám sát, đánh giá tỷ lệ bảo hộ sau tiêm phòng cho vật nuôi để có căn cứ chỉ đạo công tác phòng, chống dịch phù hợp.

4.3. Tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm

- Tập trung chỉ đạo tổ chức tốt các đợt tiêm phòng tập trung chính vụ cho đàn gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn và hiệu quả.

+ Vụ Xuân: Tiêm chính vụ từ ngày 15/3/2023 đến ngày 15/4/2023.

+ Vụ Thu: Tiêm chính vụ từ ngày 15/9/2023 đến ngày 15/10/2023.

- Ngoài các đợt tiêm chính trên, hàng tháng các địa phương tổ chức tiêm phòng bổ sung cho những gia súc, gia cầm phát sinh.

(Chỉ tiêu kế hoạch tiêm phòng chi tiết tại Phụ lục I)

4.4. Kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật ra khỏi địa bàn huyện.

- Tổ chức các đội kiểm dịch lưu động, tổ công tác liên ngành để kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật lưu thông trên địa bàn; phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trái phép.

- Kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở giết mổ động vật thực hiện tốt các quy định về điều kiện vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hoạt động giết mổ.

4.5. Quản lý hoạt động buôn bán thuốc thú y, hành nghề thú y

- Phối hợp thực hiện quản lý chặt chẽ hoạt động của các cơ sở buôn bán thuốc thú y, người hành nghề thú y; kiểm tra, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y cho các cơ sở đủ điều kiện theo quy định.

- Tăng cường quản lý về thuốc thú y lưu hành trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, lấy mẫu (nếu cần) để phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp thuốc thú y không có trong danh mục được phép lưu hành, thuốc thú y giả, kém chất lượng, thuốc thú y cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh động vật trên cạn, thủy sản.

4.6. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn huyện đăng ký, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4.7. Xử lý dịch bệnh động vật

Khi phát hiện gia súc, gia cầm, động vật thủy sản ốm, chết bất thường phải báo ngay cho chính quyền và cơ quan thú y để phối hợp kiểm tra xác minh bệnh. Nếu xác định là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm thuộc danh mục các bệnh phải công bố dịch thì phải huy động các nguồn lực triển khai ngay các biện pháp chống dịch khẩn cấp, không chểnh mảng để dịch lây lan ra diện rộng; căn cứ diễn biến dịch bệnh, cơ quan chuyên môn có thể tham mưu việc lập chốt kiểm soát tạm thời, không để vận chuyển động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh ra, vào vùng dịch; xem xét, quyết định việc công bố dịch, công bố hết dịch bệnh theo quy định.

5. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, chính quyền các cấp, các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi - thú y, nuôi trồng thủy sản; thực hiện tốt các quy định của Luật Chăn nuôi, Luật Thủy sản, Luật Thú y, Luật An toàn thực phẩm và các quy định khác có liên quan; tuyên truyền các quy định về khai thác thủy sản bất hợp pháp, nguy cơ, tác hại của dịch bệnh động vật; nghiêm cấm việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và khai thác thủy sản.

- Phổ biến, nhân rộng các điển hình về phát triển sản xuất chăn nuôi, thủy sản và phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật cho các đối tượng liên quan.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản; đảm bảo chất lượng vật tư, con giống phục vụ sản xuất.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền cấp xã trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản; đặc biệt quản lý, kiểm tra giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư chăn nuôi thú y, thủy sản, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ.

- Kiểm tra, thẩm định, đánh giá phân loại định kỳ và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y, vệ sinh ATTP theo Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT, Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh về Quy định phân công, phân cấp cơ quan thẩm định, cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cơ sở kinh doanh con giống, giết mổ, sơ chế động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn huyện.

- Phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy định trong sản xuất chăn nuôi, thủy sản và phòng, chống dịch bệnh động vật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án.

3. Nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì tham mưu UBND huyện về công tác phát triển chăn nuôi, thủy sản và phòng, chống dịch bệnh cho động vật trên địa bàn huyện; tham mưu UBND huyện ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo sản xuất chăn nuôi, thủy sản và phòng, chống dịch bệnh động vật; tổ chức triển khai thực hiện phát triển chăn nuôi, thủy sản và xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật theo quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt; Hướng dẫn thực hiện các giải pháp kỹ thuật chăn nuôi, NTTS và phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản.

- Phối hợp với các phòng, các cơ quan liên quan và các xã, thị trấn thông tin, tuyên truyền hướng dẫn thực hiện: Luật Chăn nuôi, Luật Thủy sản, Luật Thú y, Luật an toàn thực phẩm, tác hại của dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch, quy trình sản xuất an toàn, tiến bộ kỹ thuật đến các hộ chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh, người buôn bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm để mọi người hiểu rõ từ đó tự giác thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch lập dự toán kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch và tăng cường năng lực chủ động kiểm soát dịch bệnh động vật, báo cáo UBND huyện theo quy định.

- Tham mưu kiểm tra các hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi thú y, NTTS; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

2. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện.

- Tổ chức tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi; hướng dẫn các biện pháp chăn nuôi ATSH, thực hành chăn nuôi tốt VietGAP; các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; quy trình sử dụng vắc xin cho lực lượng tham gia tiêm phòng; các biện pháp vệ sinh, tiêu độc, khử trùng,...

- Tổ chức giám sát dịch bệnh (giám sát chủ động, giám sát bị động) trên đàn gia súc, gia cầm và thủy sản; phát hiện sớm, tham mưu xử lý kịp thời các trường hợp dịch bệnh phát sinh.

- Lập danh sách đăng ký số lượng vắc xin được hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ cho công tác tiêm phòng cho đàn vật nuôi. Hướng dẫn người chăn nuôi vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi; quản lý, cung ứng đầy đủ kịp thời các loại vắc xin, vật tư dụng cụ phòng, chống dịch bệnh động vật

- Hướng dẫn xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, chăn nuôi ATSH; thực hiện quản lý người hành nghề thú y;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, các địa phương tổ chức thanh tra, kiểm tra các hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi thú y, nuôi trồng thủy sản; xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện.

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND huyện kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật theo kế hoạch và khi có dịch xảy ra; hướng dẫn Phòng Nông nghiệp và PTNT, các xã, thị trấn tổ chức quản lý,

sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện phát triển chăn nuôi, thủy sản và phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định.

4. Phòng Y tế.

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo cơ sở y tế trong huyện xây dựng kế hoạch xử lý kịp thời các trường hợp dịch bệnh từ động vật lây sang người; theo dõi tình trạng sức khỏe, đảm bảo an toàn cho những người tham gia phòng, chống dịch bệnh và sức khỏe cộng đồng.

5. Các cơ quan liên quan

Công an huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Văn hóa – Thông tin, Trung tâm Văn hóa – Thông tin và TT và các phòng, ban liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT tổ chức triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ vào tình hình cụ thể xây dựng kế hoạch của đơn vị mình. Tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển chăn nuôi, thủy sản đảm bảo an toàn dịch bệnh, đạt và vượt mức các chỉ tiêu được giao.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật, phân công các thành viên Ban chỉ đạo bám sát địa bàn, đôn đốc, chỉ đạo, báo cáo kết quả thực hiện ở đơn vị mình phụ trách về thường trực Ban chỉ đạo.

- Tổ chức tuyên truyền Luật Chăn nuôi, Luật Thủy sản, Luật Thú y, Luật an toàn thực phẩm và các văn bản hướng dẫn thi hành cho người chăn nuôi trên địa bàn; thực hiện quản lý chăn nuôi, thủy sản theo đúng quy định của Luật.

- Thực hiện đăng ký, tiếp nhận, quản lý các loại vắc xin, vật tư, hóa chất phòng, chống dịch bệnh động vật do nhà nước cấp hỗ trợ theo đúng quy định.

- Khuyến cáo người dân mua vắc xin và vật tư nông nghiệp tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh đủ điều kiện, có uy tín trên thị trường.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn của huyện tổ chức thanh, kiểm tra các hoạt động sản xuất kinh doanh con giống, quản lý vật tư, hóa chất, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, chất cấm; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức triển khai thực hiện quản lý chăn nuôi; hướng dẫn người chăn nuôi, NTTS thực hiện việc đăng ký, kê khai về đối tượng nuôi và số lượng vật nuôi, diện tích NTTS trên địa bàn; thường xuyên theo dõi sát tình hình chăn nuôi, NTTS, khi phát hiện dịch bệnh nguy hiểm hoặc vật nuôi có biểu hiện ốm, chết bất thường phải báo cáo ngay UBND huyện, cơ quan chuyên môn; chủ động bố trí nhân lực, vật lực, triển khai đồng bộ các biện pháp chống dịch ngay khi dịch bệnh mới phát sinh; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức triển khai tiêm phòng cho đàn vật nuôi đảm bảo nhanh gọn, đúng thời gian, đồng loạt, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch để phát huy tối đa hiệu quả của vắc xin; quản lý chặt chẽ các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, cơ sở kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, người hành nghề thú y trên địa bàn; đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở không đủ điều kiện.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả phát triển chăn nuôi, thủy sản và kết quả phòng, chống dịch hằng tháng, quý, năm và đột xuất theo quy định; trong thời gian tiêm phòng chính vụ các xã, thị trấn thực hiện báo cáo 2 lần/tuần (thứ 3, thứ 6); khi có dịch báo cáo hàng ngày về Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) để tổng hợp báo cáo UBND huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức chính trị xã hội

Phối hợp tổ chức quán triệt và vận động nhân dân, các hội viên, đoàn viên tích cực thực hiện tốt nội dung Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lãnh đạo UBND huyện
- MTTQ huyện, các tổ chức chính trị xã hội;
- Các Phòng, cơ quan liên quan: NN & PTNT, YT, TCKH, KTHT, VH-TT, TN&MT, CA huyện, Đội QLTT, Trung tâm VH-TT và TT, TTDVNN;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Huy